

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 179

Phổ Linh Thành Phật

Kinh văn:

**“Phục vi đại thí chủ
Phổ tế chư cùng khổ
Linh bỉ chư quần sanh
Trường dạ vô ưu não
Xuất sanh chúng thiện căn
Thành tựu Bồ Đề quả”.**

Bài kệ này, lần trước bởi vì vấn đề thời gian nên vẫn chưa giảng xong. Thực tế mà nói, ý nghĩa này rất sâu, đặc biệt là trong hoàn cảnh đời sống hiện đại, chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào học tập. Kệ tụng là A Di Đà Phật chính mình nói. Chúng ta học Phật, đặc biệt là học A Di Đà Phật, A Di Đà Phật là tấm gương cho chúng ta, là điển hình cho chúng ta.

Có không ít người đã từng hỏi tôi, đọc tụng “Kinh Vô Lượng Thọ”, không biết bắt đầu học từ đâu? Chúng ta nghe rồi lập tức liền có thể nghĩ đến, các đồng tu niệm Phật giống như tình hình này của họ, tôi tin tưởng có rất nhiều rất nhiều người như vậy, quyết không phải chỉ có mình họ. Nguyên nhân này do đâu? Nghe Kinh quá ít. Người đọc Kinh thì nhiều, nhưng người nghe Kinh thì ít. Người đọc Kinh chỉ biết đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, không biết được làm thế nào học tập với A Di Đà Phật. Do đây có thể biết, Kinh không thể không giảng, không thể không học tập, chỉ có giải thích tường tận, chăm chỉ học tập thì chúng ta mới có thể đạt được công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp.

A Di Đà Phật đích thực là thế xuất thế gian đệ nhất đại thí chủ. Vì sao nói Ngài là đệ nhất? Đây không phải là lời chúng ta có thể nói ra được, mà đây là Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán. Thế Tôn ở trong bốn Kinh tán thán chính là đại biểu mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai cùng đồng tán thán. Thế Tôn nói A Di Đà Phật là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, đây là lời tán thán đến cùng cực. Chúng ta ở trong Kinh luận cũng thường hay xem thấy những câu như vậy: “*Tất cả chư Phật Như Lai trí tuệ đức tướng đều là bình đẳng*”. Đã

là bình đẳng thì vì sao A Di Đà Phật lại đặc biệt như vậy, đạo lý này ở chỗ nào? Vì sao chỉ riêng khen ngợi A Di Đà Phật? Trong Kinh luận, chúng ta chỉ ít thấy ra được có hai chỗ đặc xuất. Thứ nhất, pháp môn Di Đà này là bình đẳng phổ độ tất cả chúng sanh, đây là chư Phật Như Lai không có, tuy là trí tuệ thần thông, đạo lực mọi thứ đều bình đẳng, thế nhưng phương pháp độ chúng sanh thì không như nhau. Di Đà dùng một câu Phật hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật” bình đẳng phổ độ pháp giới tất cả chúng sanh, trên từ Bồ Tát Đẳng Giác, dưới từ A Tỳ Địa Ngục, chỉ đơn giản như vậy, dễ dàng như vậy, thẳng tắt ổn định. Đây là rất đặc thù, thật không dễ dàng. Bình đẳng phổ độ, hiệu quả như thế nào? Khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, thù thắng không gì bằng.

Bình đẳng thành Phật chính là hai câu trong đoạn nhỏ sau cùng này, “*xuất sanh chúng thiện căn, thành tựu Bồ Đề quả*”. Đây là chỗ giống nhau của tất cả chư Phật Như Lai, cho nên chúng ta vì sao cứ tán thán Di Đà, đạo lý chính ngay chỗ này.

Ngày nay, ngay chỗ này chúng ta phải đặc biệt học tập, chúng ta cũng phải bắt chước Bôn sư A Di Đà Phật, cũng phải làm đại thí chủ. Ngài là đại thí chủ, đệ nhất trong thí chủ. Chúng ta phải học tập với Ngài, “*phổ tế chư cùng khổ*”. Bốn câu này tuy là lần trước đã giảng qua, nói lại thêm lần nữa cũng không ngại gì.

“*Cùng khổ*” là chỉ ai? Chúng sanh sáu cõi, mỗi mỗi đều cùng khổ. Thế nhưng việc cùng khổ thì không giống nhau; có một số người thiếu kém tiền tài, đời sống rất gian nan, đây là cùng khổ của đời sống vật chất; có một số người ngay trong đời quá khứ tu được một chút phước báo, ngay đời này tuy được giàu sang nhưng vẫn cứ là mê hoặc điên đảo, trí tuệ không khai, họ cùng khổ ở nơi đạo nghiệp. Đây là nói cùng khổ không giống nhau.

“*Phú túc*”. Chúng ta thường đọc ở trong tam quy: “*Quy y Phật nhị túc tôn*”. Túc là gì? Túc là đầy đủ, tròn đầy. Nhị là gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Chúng ta ở thế gian này phổ biến không có trí tuệ, cho dù là Trời Tứ Thiên Sắc Giới, Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, ở trong tam giới giàu sang đến tột đỉnh, họ có cùng khổ hay không? Có! Phiền não chưa đoạn, không ra khỏi sáu cõi luân hồi, đây là cùng khổ của họ. Chúng ta không biết, nhưng Phật Bồ Tát - những Thánh triết này rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Trên thực tế, một số Thánh Hiền nhân của thế gian đều hiểu được đời sống

tinh thần, vượt xa hẳn đời sống vật chất. Bản khổ của đời sống tinh thần mới là bản khổ thật sự, đời sống vật chất tuyệt nhiên không phải là thật cùng khổ.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời đã làm ra cho chúng ta một tấm gương, ở trong cả thầy tăng đoàn trải qua đời sống khát thực, nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Chúng ta ngày nay xem đời sống của Ngài như vậy là bản khổ đến cùng cực. Thích Ca Mâu Ni Phật có cầu người đến cứu tế hay không? Không có! Đời sống của Ngài trải qua rất tự tại. Đây là nói rõ thiếu kém vật chất không xem là cùng khổ, không có trí tuệ mới thật sự là cùng khổ.

Lại xem Trung Quốc cũng không ngoại lệ, cũng có điển hình tốt. Học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất thiếu kém cũng không thua gì so với đời sống của Tăng đoàn. Chúng ta đọc ở trong “Luận Ngữ”, trong “Luận Ngữ” ghi chép sự thanh bần của Nhan Hồi là rá tre đựng cơm, vỏ bầu uống nước. Loại đời sống này, nếu ở người thông thường, người không có trí tuệ sẽ cảm thấy rất là cùng khổ, thế nhưng đối với Nhan Hồi thì hoàn toàn khác. Phu Tử tán thán ông, đời sống vật chất như vậy, “*hồi dã bất cải kỳ lạc*”. Ông ấy vui, cái vui này là gì? Đời sống tinh thần tràn đầy, ông có trí tuệ. Cho nên, từ giáo huấn của Thánh Hiền đông tây phương dạy bảo chúng ta, chúng ta phải giác ngộ. Cùng khổ của đời sống vật chất không phải là cùng khổ chân thật. Nếu bạn nhìn thấu rồi thì bạn sẽ tự tại an vui. Không có trí tuệ là chân thật cùng khổ, cho dù làm đến Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, vẫn cứ không thể thoát khỏi cùng khổ. Chúng ta phải chân thật hiểu được đạo lý này.

“*Phổ tế*”, ngày nay thành thật mà nói, việc đầu tiên là phải cứu chính mình, bởi vì chính mình không có trí tuệ. Nếu như trí tuệ không khai mở, tiền đồ của chúng ta là một mảng tối tăm. Đây là trên Kinh nói là “*đêm dài*”, không phải không ưu não, mà là nhiều ưu não. “*Đêm dài*” là chỉ luân hồi. Thời gian của luân hồi quá dài quá lâu, trên Kinh Phật thường nói là “*vô lượng kiếp*”. Quá khứ chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp rồi, vị lai vẫn là vô lượng kiếp. Đây là một sự thật. Ai đến cứu những chúng sanh cùng khổ này? Chỉ có Phật Bồ Tát.

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở Ấn Độ thời đó? Tôn giáo Ấn Độ thời đó tương đối tiến bộ, họ hiểu được tu thiên định, hơn nữa thiên định đích thực có công phu, rất nhiều người đều có thể tu được Tứ Thiên Bát Định, nhưng không thể ra khỏi tam giới. Sau khi chúng ta đọc Phật Kinh rồi mới biết được, Tứ Thiên Bát Định là chỉ có định, không có huệ. Định là phước báo, cho nên họ có thể hưởng phước trời, nhưng không thể thoát khỏi tam giới. Sự việc này Đại Sư

Huệ Năng đều nói đến trong “Đàn Kinh”. Ngài nói việc này chính là nói việc lớn sanh tử phước không thể cứu, phước báo có lớn hơn thì cũng là oan uổng, không giải quyết được vấn đề sanh tử. Cho nên, phước không thể cứu, nhất định phải huệ mới có thể cứu. Thế nhưng người ta có công phu tốt đến như vậy, chỉ kém một chút như vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật đến thế gian này, đây chính là do có cảm. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Không phải thông thường chúng ta cầu nguyện, vậy thì không hữu dụng. Bạn phải thật có công phu. Có công phu Tứ Thiên Bát Định, muốn ra khỏi tam giới nhưng không thể ra được. Ý niệm này chính là cảm, Phật liền đến giúp bạn, Ngài xuất hiện ở thế gian. Đây chính là chúng sanh căn tánh chín muồi, Ngài giúp đỡ họ tu hành chứng quả. Người hạ căn thì chứng quả A La Hán, siêu việt tam giới. Người trung căn thì chứng Bích Chi Phật. Người thượng căn thì không chỉ siêu việt sáu cõi, mà còn siêu việt mười pháp giới đi làm Phật, Đại Sư Thiên Thai gọi vị Phật này là “Phản Chứng Tứ Phật”, trên “Kinh Hoa Nghiêm” gọi là 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ. Đó chính là 41 vị Phật thật, không phải Phật giả. Đây là chư Phật Như Lai “*phổ tế chư cùng khổ*”.

A Di Đà Phật là đại thí chủ. Đại ở chỗ nào? Đại ở chỗ là Phật có thể khiến cho thượng trung hạ căn bình đẳng chứng được Phật quả vô thượng. Vị thí chủ này chân thật là đại thí chủ, không phải thí chủ thông thường. Đây chính là siêu vượt chư Phật. Ngày nay chúng ta phải học A Di Đà Phật, phải học được giống. Phật là đại thí chủ, chúng ta là học trò của đại thí chủ thì cũng phải giống đại thí chủ. Làm thế nào mới học được giống? Dùng Kinh luận vãng sanh, pháp môn niệm Phật, bố thí cho tất cả chúng sanh, liền không hề khác với A Di Đà Phật. Đó cũng chính là đại thí chủ. Kinh luận vãng sanh chính là năm Kinh một luận của Tịnh Độ.

Ngày nay, vì sao chúng ta phát tâm chuyên học Kinh luận Tịnh Độ, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, chuyên hoằng pháp môn Tịnh Độ? Việc này không gì khác, cũng là muốn làm đại thí chủ mà thôi. Nếu như dùng các pháp môn khác, “Hoa Nghiêm” cũng tốt, “Pháp Hoa” cũng tốt, nếu như không hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì như vừa mới nói, bạn có thể giúp đỡ chúng sanh thượng trung hạ căn, giúp họ chứng tiểu quả A La Hán, trung quả Bích Chi Phật, đại quả Bồ Tát, nhưng không thể chứng được cực quả cứu cánh viên mãn. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, “Hoa Nghiêm” đến sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương quay về Cực Lạc, vậy thì mới viên mãn. Nếu như không có cái sau cùng này thì “Hoa Nghiêm” không viên mãn. Cho nên đại đức xưa nói, “Pháp Hoa” và “Hoa Nghiêm” chỉ là dẫn đạo của “Kinh Vô Lượng Thọ” mà thôi. Lời nói này

nói được rất hay, chân thật là người tái sanh nói, không phải người tái sanh thì không thể nói được câu nói này. Chúng ta gặp được pháp môn này, nếu không chịu chăm chỉ nỗ lực mà tu học thì thật là đáng tiếc. Trên kệ khai Kinh nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chân thật là vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp. Thế nhưng hôm nay gặp được rồi thì thế nào? Không chịu thật làm, không chịu học tập, đến sau cùng thì cả đời này trống qua, chỉ là trong A Lại Da Thức trồng xuống hạt giống của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trên lý luận mà nói, cái chủng tử kim cương này là bất hoại. Đến lúc nào chín muồi? Rất khó nói, có lẽ còn phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Không nhất định có thể gặp được, bạn còn phải chịu rất nhiều khổ nạn. Đến hôm nào mới có thể chín muồi? Đến hôm nào thật làm thì đến hôm đó chín muồi. Ở hiện tiền, chúng ta xem thấy rất nhiều đồng tu niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, khi đi rất an tường, tướng lành hi hữu. Họ thật làm nên ngay đời này họ thành công.

Nếu như chúng ta giữ tâm lý câu may: “*Không cần lo! Hiện tại ta vẫn còn trẻ mà, đợi đến khi ta già rồi mới thật làm*”. Bạn mỗi ngày xem thấy những tin tức trên báo đó, người trẻ tuổi đi rất nhiều, bạn có thể bảo đảm bạn có thể sống đến tám mươi, chín mươi, sống đến một trăm tuổi hay không? Ba mươi, bốn mươi, năm mươi ra đi rất nhiều rất nhiều. Cho nên chính mình nhất định phải đề cao cảnh giác, phải cứu chính mình. Phật pháp giúp tất cả chúng sanh, trong bốn loại duyên, chỉ vì tất cả chúng sanh làm tăng thượng duyên mà thôi. Việc này phải nên hiểu. Trong bốn điều kiện thì bản thân cụ bị ba điều, Phật Bồ Tát giúp đỡ chỉ là một, gọi là “*tăng thượng duyên*”. Chúng ta chính mình phải có “*thân nhân duyên*”, phải có “*sở duyên duyên*”, phải có “*vô gián duyên*”.

“*Thân nhân duyên*” là chủng tử, Phật chủng; chủng tử này chính là nhân tố đệ nhất vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta có hay không? Có! Không thể nói không có. Bạn nghe được “*Kinh A Di Đà*”, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thì sanh tâm hoan hỷ, nghe được danh hiệu của “*A Di Đà Phật*”, bạn có thể sanh tâm kính ngưỡng, biểu thị bạn có chủng tử, có thiện căn. Tại vì sao không thể thành tựu? Tuy có thiện căn, tuy có chủng tử, nhưng sức mạnh của chủng tử rất yếu, không mạnh. Từ ngay chỗ này mà thấy ra, bạn không có khát vọng mãnh liệt vãng sanh, mà trái lại, bạn có ý niệm phiền não mãnh liệt, phiền não của bạn không thể khắc phục. Ý niệm tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn của bạn quá nặng, quá nặng rồi; ý niệm học giáo, niệm Phật thì rất yếu kém, nên bạn ngay đời này hy vọng thành công không lớn. Bạn có thể được cứu hay không? Đó chính là Đại Sư Thiện

Đạo đã nói là “*luôn ở duyên ngộ không đồng*”. Lời nói này của Đại Sư Thiện Đạo rất hay. Không thể nói bạn hết cứu rồi, hết cứu thì tuyệt vọng rồi, không phải cách nói này. Luôn là ở gặp duyên không đồng, hay nói cách khác, bạn còn cứu được, chỉ cần gặp duyên thù thắng.

Duyên là gì? Thiện tri thức. Duyên thứ nhất là thân cận thiện tri thức. Thiện tri thức ở đâu vậy? “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là thiện tri thức, đây là đệ nhất thân, ngày ngày phải niệm, ngày ngày phải giảng, chỉ đọc thôi thì không được. Chỉ đọc thôi là gì? Không biết làm sao học. Cho nên ngày ngày phải giảng, có một ước vọng mãnh liệt là ưa thích giảng Kinh. Duyên này thì thù thắng, duyên này tốt, vì sao vậy? Mỗi khi giảng một lần, trí tuệ cảnh giới của chính mình nâng cao lên một tầng. Tôi nghĩ, mỗi một đồng tu giảng Kinh đều sẽ có kinh nghiệm này.

Ngày ngày đều giảng Kinh thì bạn chắc chắn có thể thể hội được là mỗi năm cảnh giới của bạn sẽ không như nhau, đây là đang tiến bộ. Cảnh giới của mỗi tháng không như nhau, phiền não tập khí của bạn dần dần không cần tác ý đi đoạn nó, tự nhiên liền hóa giải. Vì sao vậy? Định huệ hiện tiền. Phần tử tri thức dùng phương pháp này rất hữu hiệu (Thời hiện đại, thông thường chúng ta gọi là phần tử tri thức). Không chịu phát tâm giảng Kinh, sợ giảng Kinh thì rất khó, như vậy thì bạn cần phải dùng phương pháp khác. Phương pháp khác cũng rất nhiều. Quan trọng nhất là bạn phải có thể buông xả. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả tham-sân-si-mạn, toàn tâm toàn lực vì người khác phục vụ, giúp đỡ người khác, vậy thì được. Bạn cũng có thể dần dần làm đến phiền não nhẹ, trí tuệ thêm lớn. Luôn không ngoài hai con đường. Hai con đường đều không muốn đi, vậy thì khó rồi. Đó chính là lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít*”. Bạn thuộc về loại nhiều đó. Thật chịu làm, hiểu được phương pháp, biết được phải làm thế nào, quyết định không quay đầu, quyết định không thoái bước, đây là số ít người niệm Phật chân thật vãng sanh. Bạn ở trong số đó. Nếu không chịu phát tâm, không thể khắc phục phiền não của chính mình thì bạn làm sao có thể thành tựu?

Đại đức xưa thường nói, pháp môn này là đạo dễ hành, nhưng dễ cũng không phải là quá dễ dàng, mà dễ là so sánh với các pháp môn. Kỳ thật, vẫn không phải là dễ dàng. Nếu bạn không thể không chế phiền não, không thể hàng phục phiền não, pháp môn này chính là không cần phải đoạn phiền não, nhưng bạn phải có năng lực hàng phục, có năng lực khống chế thì bạn mới có thể có thành tựu. Ở

trong bốn duyên, chúng ta có cái gốc này. Ngài Thiện Đạo nói “*duyên*”, duyên phận tốt. Sở duyên duyên của chúng ta là quan trọng.

“*Sở duyên duyên*”, đơn giản mà nói là những duyên mà bạn đã phan duyên. Chúng ta đối với pháp thế gian, xuất thế gian pháp đều không phan duyên, thấy đều buông xả, chỉ phan duyên A Di Đà Phật, chỉ phan duyên “Kinh Vô Lượng Thọ”, “A Di Đà Phật”, như vậy thì tốt. Ngoài một bộ đại Kinh, một câu vạn đức hồng danh ra, thấy đều triệt để buông xả, con người này ngay đời này chắc chắn vãng sanh, chắc chắn một đời thành tựu. Đây gọi là sở duyên duyên, chúng ta phải hiểu được. Pháp môn vô lượng, chuyên duyên một môn, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Chúng ta phải học giảng Kinh. Mỗi một vị đồng tu đều có thể học giảng Kinh. Hiện tại học giảng Kinh không khó. Trước kia thì thật khó, bạn không có chút thiên phận nào thì bạn không cách gì, bạn học không thành công. Thiên phận này là gì? Chúng ta nghe lão sư giảng Kinh một giờ, sau một giờ giảng xong, đến ngày thứ hai tôi đến giảng lại, chỉ ít tôi có thể giảng lại được 50 phút. Nếu bạn có cái năng lực này, bạn mới có thể học giảng Kinh. Nếu nghe một giờ đồng hồ mà không thể giảng lại được 50 phút, thì bạn không đủ tiêu chuẩn, không thể học giảng Kinh. Người như vậy thì thật quá ít, không thấy nhiều. Lão sư không thể nào giảng cho bạn nghe hai lần. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát minh, mang đến cho chúng ta thuận tiện, chúng ta có thể ghi hình, có thể ghi âm, chúng ta có thể nghe lại. Việc này thật sự thuận tiện, ta có thể đem những gì lão sư đã giảng nghe lại 100 lần, nghe 200 lần, vậy bạn còn không thể giảng sao? Đương nhiên là biết giảng.

Có lẽ có người cười ngạo bạn: “*Đây là anh giảng lại thứ của người khác đã giảng, một câu cũng không phải là của anh!*” Không sai, đích thực là giảng lại. Tôn giả A Nan khi kết tập Kinh tạng là hoàn toàn giảng lại của Thích Ca Mâu Ni Phật, không có câu nào là chính của Ngài. Lại nói tất cả pháp mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói 49 năm đều là giảng lại của cổ Phật Như Lai, cũng không có câu nào là của chính mình. Phật tổ chính là đời đời truyền nhau như vậy, chúng ta như vậy mà học tập thì không sai. Đem ý của chính mình mà giảng, bạn chính mình là phạm phu mê hoặc điên đảo. Quyết định không có ý của chính mình. Vạn nhất không nên bị một số người trong xã hội mê hoặc dao động. Đại Thánh nhân thế xuất thế gian, Thích Ca Mâu Ni Phật là đại Thánh nhân của thế xuất thế gian, Khổng Lão Phu Tử là đại Thánh nhân thế gian, thái độ tu học, giảng học của các Ngài đều là “*thuật nhi bất tác*”, không có cái của chính mình, đều là truyền thuật

của người xưa. Đại Sư Huyền Trang không chỉ là người Trung Quốc tán thán, mà người nước ngoài cũng tán thán. Sự nghiệp của cả đời Ngài chính là thuật nhi bất tác. Từ nơi công tác phiên dịch, Ngài vô cùng đơn giản, cả đời chỉ lưu lại cho đời sau có một thứ, “Bát Thức Quy Củ Tụng” là của Ngài làm. Đại Sư Huyền Trang không có tác phẩm, chỉ có một bộ “Bát Thức Quy Củ Tụng”. “Bát Thức Quy Củ Tụng” tuy là Ngài làm ra, ý nghĩa của mỗi câu mỗi chữ bên trong hoàn toàn là trong Kinh luận đã nói, không có chữ nào là ý của chính mình. Tác phẩm của chính mình vẫn là thuật nhi bất tác.

Người hiện tại luôn nói đến sáng tác. Rất là cừ khôi, chư Phật Như Lai nghe được cũng rất bội phục. Vì sao vậy? Chư Phật Như Lai không có sáng tác. Vừa sáng tác thì xong rồi, sáng tác sẽ đi đến ba đường. Đi theo người xưa thì đi ra sáu cõi, đi ra tam giới, đi ra mười pháp giới, đi làm Bồ Tát, đi làm Phật. Đây là theo chư Phật Bồ Tát mà đi. Còn đi theo những người sáng tác thì sẽ đi đến ba đường ác. Chúng ta phải tỉ mỉ quán sát lợi hại được mất, liền sẽ không mờ mịt, liền biết được chúng ta chính mình phải nên đi con đường nào.

Vĩnh ly cùng khổ. Phía trước tôi đã từng đem phương pháp trong Kinh luận mà Phật cụ thể dạy cho chúng ta tu học nói qua với các vị rồi nên không lặp lại nữa. Thế nhưng hôm nay cũng có một số đồng tu mới đến chưa được nghe, nên chúng ta chỉ nói đến chỗ này thôi.

Phật nói với chúng ta, một người ngay trong một đời được tiền tài, tiền tài là quả báo, nó từ đâu mà đến? Từ bố thí tài mà có. Nếu như bạn muốn phát tài thì bạn ngày ngày phải tu tài bố thí, bạn chuẩn phát tài. Việc này Phật không gạt người. Mọi người đều hiểu được “xả đắc”. Danh từ “xả đắc” này là trên Kinh Phật nói. Xả chính là bố thí. Nếu bạn xả thì phía sau mới có đắc. Bạn xả được nhiều thì bạn được nhiều, bạn xả được ít thì bạn được ít, bạn không chịu xả thì bạn không được thứ gì. Cho nên, bạn muốn có được tiền tài, bạn không xả thì làm sao được? Chỉ ít bạn được tiền tài, hoặc giả là bạn làm ăn buôn bán, hoặc giả bạn làm công, hoặc giả bạn làm một nghề nghiệp nào kiếm được tiền, những cái đó đều là duyên, không phải là nhân. Nhân là ngay trong đời quá khứ bạn xả tài được nhiều, chính là trong mạng của bạn có tài. Cho dù bạn làm bất cứ nghề nghiệp nào, nghề nghiệp là duyên, có nhân có duyên thì quả báo liền hiện tiền, bạn liền sẽ phát tài. Sự việc chính là như vậy, chúng ta phải rõ ràng. Người khác làm sự việc này thì phát tài, chúng ta cũng làm giống như họ nhưng chúng ta không phát tài được. Họ thì phát tài, còn chúng ta thì lỗ vốn, đó do nguyên nhân gì? Trong

mạng của ta không có tài, trong mạng của họ có tài. Duyên giống nhau, nhân không giống nhau, quả báo liền không như nhau.

Thông minh trí tuệ là quả báo, pháp bố thí là nhân. Cho nên, tôi thường khuyên các đồng tu là phải chân thật giữ cái tâm học pháp bố thí. Ở Cư Sĩ Lâm, ở Tịnh Tông Học Hội muốn tu pháp bố thí, duyên này rất thù thắng. Sách thiện ở đây của chúng ta, Kinh sách, băng ghi âm, băng ghi hình, đĩa CD đều là tặng cho miễn phí. Bạn thường hay mang trên mình một ít, gặp được người có duyên, bạn lập tức liền tặng cho họ. Bạn thường giữ cái tâm này thì bạn tương lai thêm lớn trí tuệ. Chúng ta mỗi một vị đồng tu, các vị mỗi một tuần đến nơi đây nghe Kinh, bên dưới lầu có rất nhiều Kinh sách kết duyên, đều bày ra ở nơi đó, mỗi một người chính mình không xem không cần lo, chọn hai ba cuốn để vào trong xách tay, để ở trong túi sách, gặp được người có duyên bạn bố thí cho họ, tương lai bạn sẽ thêm lớn trí tuệ. Duyên này rất thù thắng, không cần bạn phải ra bên ngoài tìm, không cần bạn phải ra bên ngoài mua. Duyên thù thắng. Bạn phải hiểu được, phải nắm lấy cơ hội này, quyết không xem thường mà bỏ lỡ nó.

Điều thứ ba là “*vô gián duyên*”, chính là giúp đỡ tất cả chúng sanh. Ý niệm tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí ngày đêm không gián đoạn, đây gọi là vô gián duyên. Vô gián duyên đốc thành quả báo mau chóng hiện tiền. Thường tu bố thí. Các vị đồng tu phải nên tường tận cảnh giác đến, trong hai đến ba năm này, Cư Sĩ Lâm sung túc lên. Ngay một số pháp sư ở hải ngoại, ngày nay Trung Quốc có mấy vị đại pháp sư trẻ đều là trụ trì đạo tràng rất có danh tiếng nơi đại lục, đến nơi đây tham quan đều tán thán. Năm xưa những vị lão hòa thượng đại lục này, Pháp sư Diệu Thiện của Phổ Đà Sơn, Pháp sư Nhân Đức của Cửu Hoa Sơn cũng đã đến đây, Pháp sư Minh Sơn cũng đến đây một lần. Họ tán thán Cư Sĩ Lâm là đạo tràng đệ nhất thế giới. Chúng ta nghe rồi không dám nhận. Đây là họ tự nói ra. Có như vậy chúng ta mới thể hội được họ tán thán sự hưng vượng của Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm hưng vượng ở chỗ nào vậy? Vượng ở chỗ ngày ngày không ngừng tu ba loại bố thí.

Về bố thí tài. Ngày mai chúng ta phải giúp Hội Giáo trụ bị ngân khoản, là tài bố thí. Mỗi ngày 24 giờ đồng hồ bố thí tài không gián đoạn, cúng trai vô điều kiện, không ăn nghèo được Cư Sĩ Lâm, càng ăn thì càng giàu. Bạn vẫn chưa tin tưởng hay sao? Càng thí thì càng nhiều. Nếu bạn không bố thí thì không có, trong chùa liền lạnh lẽo vắng lặng, không có người nào đến. Các vị vừa xem vừa so sánh liền biết, càng thí thì càng nhiều.

Còn có một hiện tượng khiến người rất kính phục, Cư Sĩ Lâm mỗi ngày hoạt động có hơn một ngàn người sinh hoạt ở nơi hiện trường nhưng một mảng hòa mục, không hề nghe thấy một ý kiến. Việc này rất là hi hữu. Đây là do nguyên nhân gì? Bồ thí pháp. Cư Sĩ Lâm người trên người dưới đều có trí tuệ, cho nên đều không có tranh chấp, đều không có cãi vã. Đây là pháp bồ thí. Mỗi ngày nghe Kinh nghe pháp, lượng giảng Kinh của giảng đường trong màn hình truyền hình là 24 giờ không gián đoạn, đây là bồ thí pháp.

Vô úy bồ thí, không luận là lâm hữu của Cư Sĩ Lâm hoặc giả là Phật giáo đồ không phải là lâm hữu, gặp phải việc khó khăn, Cư Sĩ Lâm nơi đây khi biết rồi thì nhất định sẽ giúp đỡ họ, đây là thuộc về vô úy bồ thí. Quả báo của vô úy bồ thí là khỏe mạnh sống lâu.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, các vị biết được tình hình đời sống của ông không nhiều. Ông mỗi ngày ngủ nghỉ chỉ có hai giờ đồng hồ, lượng công việc của ông đại khái là bằng lượng công việc của sáu bảy người thông thường, sức khỏe vẫn có thể chịu đựng được, vẫn có thể ứng phó được. Đây là quả báo của vô úy bồ thí. Người thông thường làm giống như ông thì chỉ một tuần lễ là ngã quy. Tôi đã nói qua với ông: “*Ông quá mệt rồi, cần phải nghỉ ngơi*”. Không còn cách nào, thực tế mà nói là ông không tìm được thời gian để nghỉ. Đây là thật. Ông đang tu tài bồ thí, pháp bồ thí, vô úy bồ thí ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta xem thấy quả báo hiện tiền, tu nhân chứng quả. Quả báo của ông, chúng ta chính mắt xem thấy, làm sao có thể không tin tưởng?

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ